

- climate, clothing, lifestyle, sex, age and side. Journal of Anatomy, **223**(2), p. 133–151.
6. **Buller.L.T., Rosneck.J., Monaco.F.M., và cộng sự. (2012).** Relationship between proximal femoral and acetabular alignment in normal hip joints using 3-dimensional computed tomography. American Journal of Sports Medicine, **40**(2), p.

- 367–375.
7. **Reikerås.O., Bjerkreim.I., và Kolbenstvedt.A. (1983).** Anteversion of the Acetabulum and Femoral Neck in Normals and in Patients with Osteoarthritis of the Hip. Acta Orthopaedica Scandinavica, **54**(1), p. 18–23.

KIẾN THỨC CỦA SINH VIÊN ĐIỀU DƯỠNG NĂM CUỐI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH VỀ DỰ PHÒNG PHƠI NHIỄM VỚI MÁU, DỊCH CƠ THỂ

Vũ Thị Là¹, Hoàng Thị Minh Thái¹,
Nguyễn Mạnh Dũng¹, Phạm Văn Tùng¹, Nguyễn Thị Lĩnh¹

TÓM TẮT

Mục tiêu: mô tả kiến thức của sinh viên điều dưỡng năm cuối Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định về phòng ngừa phơi nhiễm với máu, dịch cơ thể. **Đối tượng và phương pháp:** Sinh viên đại học điều dưỡng chính quy năm cuối được lựa chọn ngẫu nhiên và trả lời câu hỏi bằng phiếu khảo sát. **Kết quả:** Điểm trung bình khái niệm và phương thức; chăm sóc sức khỏe cơ bản; biện pháp phòng ngừa; sơ cứu tại chỗ; báo cáo và lập biên bản; đánh giá nguy cơ và nguồn lây; điều trị dự phòng sau phơi nhiễm lần lượt là 8,38; 8,36; 9,38; 7,84; 8,13; 7,07 và 5,99 điểm. **Kết luận:** Kiến thức phòng ngừa phơi nhiễm với máu, dịch tiết của sinh viên điều dưỡng Nam Định đang ở mức độ trung bình với điểm trung bình chung là 7,71 ± 0,71 điểm. Các lĩnh vực sinh viên đang có kiến thức ở mức trung bình là sơ cứu tại chỗ và đánh giá nguồn lây. **Từ khóa:** Kiến thức, sinh viên điều dưỡng, phơi nhiễm

SUMMARY

FINAL-YEAR NURSING STUDENTS' KNOWLEDGE OF PREVENTING EXPOSURE TO BLOOD AND BODY FLUIDS IN NAM ĐỊNH UNIVERSITY OF NURSING

Objective: Describe final-year nursing students' knowledge of preventing exposures to blood and body fluids in Nam Dinh University of Nursing. **Subjects and method:** Final-year full-time nursing students were randomly selected to answer questionnaires. **Results:** mean scores of concept and mode; fundamental health care; prevention measures; emergency first-aid; reporting and making a report; assessment of risk and the source of infection are in turn 8.38; 8.36; 9.38; 7.84; 8.13; 7.07 and 5.99 points. **Conclusion:** Final-year nursing students'

knowledge of preventing exposure to blood and body fluid in Nam Dinh University of Nursing is moderate with the mean score is 7.71 ± 0.71 points/10 points. The domains in which students' knowledge is at an average level are emergency first-aid and assessment of infection source.

Keyword: Knowledge, nursing student, Occupational exposure.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực hành lâm sàng là một khía cạnh chuyên sâu của chương trình đào tạo và là một thành phần cốt lõi trong giáo dục và đào tạo điều dưỡng hiện nay. Đào tạo thực hành lâm sàng diễn ra trong các môi trường lâm sàng khác nhau, với mục đích rèn luyện kỹ năng tư duy và kỹ năng ra quyết định lâm sàng cũng như phát triển năng lực thực hành nghề nghiệp điều dưỡng. Tuy nhiên, môi trường lâm sàng tại bệnh viện luôn tiềm ẩn các yếu tố rủi ro nghề nghiệp như môi trường độc hại, các loại thuốc hóa trị, bạo lực, tổn thương do kim tiêm/vật sắc nhọn, các vấn đề về da, dị ứng latex, các bệnh truyền nhiễm lây lan qua đường máu/dịch tiết, các vấn đề về sức khỏe tâm thần. Đặc biệt, phơi nhiễm với các bệnh truyền nhiễm qua đường máu hoặc dịch cơ thể đang là một vấn đề cần được quan tâm ở sinh viên điều dưỡng.

Phơi nhiễm với máu, dịch cơ thể ở sinh viên điều dưỡng là tai nạn rủi ro trong quá trình thực hành nghề [8]. Các phơi nhiễm có thể xảy ra đối với sinh viên điều dưỡng chủ yếu là tổn thương qua da từ kim tiêm hoặc vật sắc nhọn có dính máu, dịch tiết của người nhiễm hoặc máu, dịch cơ thể của người bị nhiễm tiếp xúc với da tổn thương hoặc bắn vào niêm mạc [3], [5]. Hậu quả của việc bị phơi nhiễm với máu, dịch cơ thể làm tăng nguy cơ lo âu, căng thẳng của sinh viên, nghiêm trọng hơn là nguy cơ nhiễm các tác nhân gây bệnh qua đường máu như: HBV, HCV,

¹Trường ĐH Điều dưỡng Nam Định

Chịu trách nhiệm chính: Vũ Thị Là

Email: vula_ynd@yahoo.com.vn

Ngày nhận bài: 21/3/2021

Ngày phản biện khoa học: 25/4/2021

Ngày duyệt bài: 6/5/2021

HIV,... và đe dọa đến tính mạng [4].

Sinh viên điều dưỡng năm cuối, với tư cách là các điều dưỡng viên trong tương lai, sẽ cải thiện chất lượng và sự an toàn của việc chăm sóc người bệnh, đi đầu trong việc phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện nói chung và dự phòng phơi nhiễm nghề nghiệp nói riêng. Do vậy đề tài này được thực hiện để đánh giá kiến thức của sinh viên điều dưỡng năm cuối trong phòng ngừa phơi nhiễm với máu, dịch cơ thể để có cơ sở điều chỉnh các hoạt động đào tạo của Nhà trường với hy vọng cải thiện được kiến thức, từ đó có thể cải thiện được hành vi tích cực của sinh viên.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu: Mô tả cắt ngang.

2.2. Đối tượng nghiên cứu: Sinh viên Đại học điều dưỡng năm cuối Trường Đại học điều dưỡng Nam Định trong thời gian nghiên cứu đạt các tiêu chuẩn chọn mẫu.

- **Tiêu chuẩn lựa chọn:** Sinh viên điều dưỡng năm cuối của Trường Đại học Điều dưỡng nam Định và đã học học phần kiểm soát nhiễm khuẩn trong chương trình đào tạo và đạt điểm D trở lên.

- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Sinh viên vắng mặt tại thời điểm thu thập số liệu; Sinh viên từ chối tham gia nghiên cứu.

2.3. Thời gian và địa điểm

- Thời gian nghiên cứu: từ tháng 9/2019 đến tháng 8/2020.

- Địa điểm: Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

2.4. Mẫu và phương pháp chọn mẫu

- Cỡ mẫu: Được tính bằng công thức ước tính cho một tỷ lệ với $d = 0,05$; $p = 0,49$; Tính được cỡ mẫu cho nghiên cứu là 160 sinh viên.

- Phương pháp chọn mẫu: Trong tổng số sinh viên là 749 sinh viên điều dưỡng chính quy khóa 12, chúng tôi tiến hành bốc thăm ngẫu nhiên 03 lớp học phần trong tổng số 12 lớp học phần Đường lối cách mạng đảng cộng sản Việt Nam. Kết quả lớp học phần 12.2; 12.5 và 12.7 đã được chọn với tổng số sinh viên là 194 sinh viên. Dựa trên tiêu chí lựa chọn và loại trừ chúng tôi chọn được 182 sinh viên tham gia vào nghiên cứu.

2.5. Công cụ và phương pháp đánh giá.

Công cụ đánh giá kiến thức về dự phòng phơi nhiễm với máu, dịch cơ thể của sinh viên dựa trên các hướng dẫn của Bộ Y tế [1], [2]. Bộ câu hỏi gồm 2 phần: Phần A: Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu gồm 7 câu hỏi; Phần B. Kiến thức của sinh viên về phơi nhiễm với máu và dịch cơ thể gồm 73 câu hỏi, được thiết kế

có 2 phương án trả lời là đúng hoặc sai. Mỗi câu trả lời đúng được 1 điểm, trả lời sai 0 điểm. Điểm trung bình kiến thức của từng lĩnh vực trên được quy về thang điểm điểm 10. Điểm trung bình chung kiến thức của sinh viên về phơi nhiễm và dự phòng phơi nhiễm là tổng trung bình chung của các lĩnh vực kiến thức trên theo thang điểm 10 và được phân loại theo mức độ kiến thức như sau:

Mức điểm	Phân loại kiến thức
8 – 10 điểm	Tốt
5,0 – 7,9 điểm	Trung bình
0 – 4,9 điểm	Kém

Thang đo kiến thức được thẩm định và hiệu chỉnh bởi các chuyên gia trong lĩnh vực kiểm soát nhiễm khuẩn và có độ tin cậy cao với hệ số tương quan giữa hai lần kiểm tra trên cùng một đối tượng là 0.818

2.6. Phương pháp thu thập số liệu: Tự điền dựa trên bộ câu hỏi soạn sẵn.

2.7. Xử lý và phân tích số liệu: Phân tích mô tả được thực hiện trên phần mềm SPSS 16.0.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu

Bảng 3.1. Phân bố giới tính và tình trạng tiêm vắc xin viêm gan B (n = 182)

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ %
Giới tính	Nam	19, 10,4
	Nữ	163, 89,6
Đã tiêm vắc xin VGB	Đã tiêm	159, 87,4
	Chưa tiêm	23, 12,6

Nhận xét: Khảo sát 182 sinh viên điều dưỡng khóa 12 trong đó nữ sinh chiếm 89% và 87,4% sinh viên đã tiêm phòng vắc xin Viêm gan B.

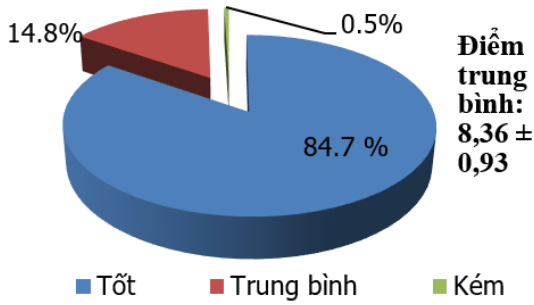
3.2. Kiến thức về khái niệm, phương thức phơi nhiễm qua đường máu, dịch tiết

Bảng 3.2. Kiến thức về khái niệm, phương thức phơi nhiễm

Kiến thức về khái niệm và phương thức PN	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Tốt	136	74,7
Trung bình	42	23,1
Kém	4	2,2
Tổng số	182	100
Điểm trung bình ± độ lệch chuẩn	8,38 ± 1,77	

Nhận xét: Điểm trung bình chung kiến thức về khái niệm và phương thức là $8,38 \pm 1,77$ điểm. Tỷ lệ sinh viên có kiến thức mức tốt đạt 74,7%, mức trung bình là 23,1%

3.3. Kiến thức về chăm sóc sức khỏe cơ bản



Biểu đồ 3.1. Kiến thức về chăm sóc sức khỏe cơ bản

Nhận xét: Điểm trung bình chung kiến thức về chăm sóc sức khỏe cơ bản đạt $8,36 \pm 0,93$ điểm. Trong đó tỷ lệ sinh viên có kiến thức mức tốt đạt 84,5%; mức trung bình chiếm 14,8%.

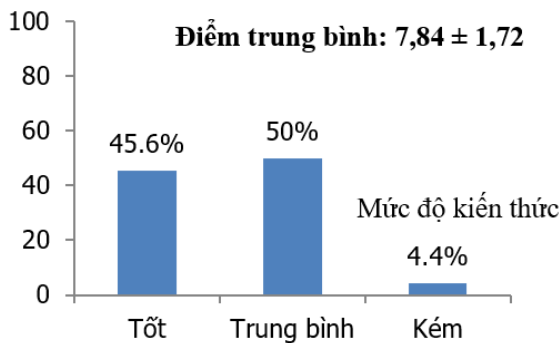
3.4. Kiến thức về các biện pháp phòng ngừa nhiễm với máu/dịch tiết

Bảng 3.3. Kiến thức về các biện pháp phòng ngừa nhiễm với máu/dịch tiết

Kiến thức về các biện pháp phòng ngừa	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Tốt	174	95,6
Trung bình	8	4,4
Kém	0	0
Tổng số	182	100
Điểm trung bình ± độ lệch chuẩn	9,38 ± 0,83	

Nhận xét: Điểm trung bình chung kiến thức về biện pháp phòng ngừa đạt $9,38 \pm 0,83$ điểm, trong đó tỷ lệ sinh viên có kiến thức tốt đạt 95,6%, mức trung bình 4,4%.

3.5. Kiến thức về sơ cứu tại chỗ sau khi bị phơi nhiễm



Biểu đồ 3.2. Kiến thức về sơ cứu tại chỗ sau khi bị phơi nhiễm

Nhận xét: Điểm trung bình chung kiến thức về sơ cứu tại chỗ sau khi bị phơi nhiễm là $7,84 \pm 1,72$ điểm. Trong đó tỷ lệ sinh viên có kiến thức mức tốt chiếm 45,6%, mức trung bình 50,0%, mức kém 4,4%.

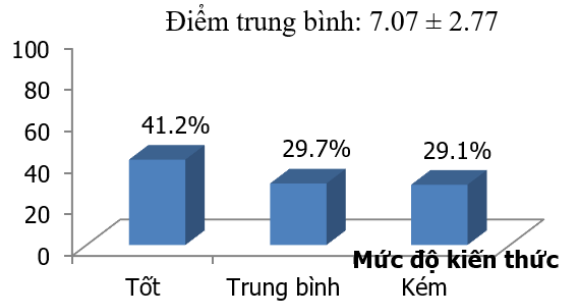
3.6. Kiến thức về kỹ năng làm báo cáo và lập biên bản

Bảng 3.4. Kiến thức báo cáo, làm biên bản (n = 182)

Kiến thức về làm báo cáo và lập biên bản	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Tốt	129	70,9
Trung bình	4	2,2
Kém	49	26,9
Tổng số	182	100
Điểm trung bình ± độ lệch chuẩn	8,13 ± 2,96	

Nhận xét: Điểm trung bình chung kiến thức về làm báo cáo và lập biên bản là $8,13 \pm 2,96$ điểm. Trong đó tỷ lệ sinh viên có kiến thức tốt là 70,9%; vẫn còn 26,9% sinh viên có kiến thức kém.

3.7. Kiến thức về đánh giá nguy cơ và đánh giá nguồn lây



Biểu đồ 3.3. Kiến thức về đánh giá nguy cơ

Nhận xét: Điểm trung bình chung kiến thức về đánh giá nguy cơ đạt $9,14 \pm 1,48$ điểm. Trong đó tỷ lệ sinh viên có kiến thức mức trung bình chiếm 28,6%.

3.8. Kiến thức về điều trị dự phòng sau phơi nhiễm

Bảng 3.5. Kiến thức điều trị dự phòng sau phơi nhiễm (n = 182)

Kiến thức về đánh giá nguồn gây phơi nhiễm	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Tốt	42	23,1%
Trung bình	106	58,2%
Kém	34	18,7%
Tổng số	182	100
Điểm trung bình ± độ lệch chuẩn	5,99 ± 1,98	

Nhận xét: Điểm trung bình chung kiến thức về điều trị dự phòng sau phơi nhiễm là $5,99 \pm 1,98$ điểm. Trong đó tỷ lệ sinh viên có kiến thức trung bình chiếm 58,2% và kiến thức kém chiếm 18,7%.

3.9. Kiến thức chung về dự phòng phơi nhiễm với máu/dịch tiết

Bảng 3.6. Kiến thức chung về dự phòng phơi nhiễm với máu/dịch tiết

Kiến thức chung về dự phòng phơi nhiễm	Số lượng	Tỷ lệ
Tốt	66	36,3
Trung bình	116	63,7
Kém	0	0
Tổng số	182	100
Điểm trung bình ± độ lệch chuẩn	7,71 ± 0,71	

Nhận xét: Điểm trung bình chung kiến thức về dự phòng phơi nhiễm là $7,71 \pm 0,71$ điểm, trong đó tỷ lệ sinh viên có kiến thức mức trung bình chiếm 63,7%.

IV. BÀN LUẬN

4.1. Kiến thức của sinh viên về khái niệm, phương thức phơi nhiễm. Kết quả tại bảng 3.2 cho thấy kiến thức của sinh viên về khái niệm và phương thức gây phơi nhiễm khá tốt điểm trung bình chung là $8,38 \pm 1,77$ điểm/10 điểm, trong đó kiến thức đạt mức tốt là 74,7%. Kết quả cao như vậy là do đối tượng trong nghiên cứu của chúng tôi là sinh viên điều dưỡng năm cuối đã học học phần kiểm soát nhiễm khuẩn (02 tín chỉ) trong chương trình đào tạo. Tuy nhiên, vẫn còn 23,1% sinh viên có kiến thức ở mức trung bình và 2,2% sinh viên có kiến thức mức kém, sỡ dĩ còn một số sinh viên có kiến thức chưa đúng như vậy là do sau gần 2 năm học học phần kiểm soát nhiễm khuẩn một số bạn có thể đã quên đi một số kiến thức, do vậy việc nhắc lại kiến thức là rất quan trọng giúp sinh viên hoàn thiện nhận thức về phơi nhiễm với hy vọng có thể cải thiện hành vi trên lâm sàng.

4.2. Kiến thức về chăm sóc sức khỏe nghề nghiệp cơ bản. Kiến thức của sinh viên về chăm sóc sức khỏe nghề nghiệp cơ bản cũng khá tốt với điểm trung bình chung 8,36 điểm/10 điểm, trong đó tỷ lệ sinh viên có kiến thức mức tốt đạt 84,6%, chỉ còn 14,8% ở mức trung bình và 0,5% ở mức kém. Alhowaish, M.I. và cộng sự (2017) cũng cho kết quả tương tự khi ông cho rằng 86,5% sinh viên y khoa biết vắc xin có thể ngăn ngừa lây nhiễm HBV[5].

4.3. Kiến thức về các biện pháp phòng ngừa phơi nhiễm với máu/dịch cơ thể. Phương tiện phòng hộ cá nhân là một trong những biện pháp hữu hiệu để giúp nhân viên y tế nói chung và sinh viên điều dưỡng nói riêng tự tin hơn trong thực hành chăm sóc và phòng ngừa hiệu quả phơi nhiễm do máu, dịch gây ra. Kết quả nghiên cứu tại bảng 3.7 cho thấy sinh viên điều dưỡng trong nghiên cứu có kiến thức ở

mức tốt về các biện pháp phòng ngừa phơi nhiễm với điểm trung bình chung đạt 9,38 điểm/10 điểm, trong đó tỷ lệ sinh viên có kiến thức mức tốt đạt 95,6%, chỉ còn 4,4% ở mức trung bình. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng tương tự nghiên cứu của Anjana, A. P. và cộng sự năm 2018 cho rằng họ có kiến thức tốt về phòng ngừa quản lý phơi nhiễm [6].

4.4. Kiến thức về sơ cứu tại chỗ sau khi bị phơi nhiễm. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tại biểu đồ 3.2 cho thấy điểm trung bình kiến thức về sơ cứu tại chỗ chỉ ở mức trung bình (7,84 điểm/10 điểm), trong đó tỷ lệ sinh viên có kiến thức về vấn đề này ở mức trung bình chiếm 50% và mức kém là 4,4%.Việc xử lý tại chỗ chưa đúng có thể làm tăng nguy cơ nhiễm từ phơi nhiễm [2]. Do vậy rất cần thiết phải củng cố lại kiến thức xử trí tại chỗ cho sinh viên để sinh viên có thể tự tin xử trí ngay vị trí phơi nhiễm đúng nhất.

4.5. Kiến thức về kỹ năng báo cáo và làm biên bản. Kết quả nghiên cứu tại bảng 3.4 chỉ ra sinh viên điều dưỡng trong nhóm nghiên cứu có kiến thức ở mức tốt về làm báo cáo và lập biên bản với điểm trung bình chung đạt 8,13 điểm/10 điểm, trong đó tỷ lệ sinh viên có kiến thức về làm báo cáo và lập biên bản ở mức tốt chiếm 70,9%. Việc báo cáo và làm báo cáo phơi nhiễm là thủ tục pháp lý để người bị phơi nhiễm được theo dõi, quản lý và được hưởng các quyền lợi về điều trị dự phòng phơi nhiễm và điều trị bệnh nếu bị nhiễm bệnh từ phơi nhiễm.

4.6. Kiến thức về đánh giá nguy cơ và đánh giá nguồn lây. Đánh giá nguy cơ và đánh giá nguồn phơi nhiễm giúp cho người bị phơi nhiễm có hướng xử lý đúng và kịp thời và mang lại hiệu quả dự phòng nhiễm bệnh cao. Kết quả nghiên cứu tại biểu đồ 3.3 cho thấy sinh viên trong nhóm nghiên cứu có kiến thức ở mức trung bình về đánh giá nguồn gây phơi nhiễm với điểm trung bình chung là 7,07 điểm/10 điểm, trong đó tỷ lệ sinh viên đạt mức kém là 29,1%, mức trung bình là 29,7%, chỉ có 41,2% ở mức tốt. Tác giả Endalew, G.S. (2014) cũng cho kết quả tương tự tỷ lệ sinh viên điều dưỡng có kiến thức đúng về trường hợp phải điều trị dự phòng sau phơi nhiễm qua kim tiêm hoặc vết cắt 86 (46.5%); qua niêm mạc mắt và miệng là 55(29.7%); qua da bị tổn thương 24.2% [7].

4.7. Kiến thức về điều trị dự phòng sau phơi nhiễm. Điều trị dự phòng sau phơi nhiễm sẽ giúp giảm tỷ lệ nhiễm bệnh từ phơi nhiễm cao đặc biệt. Kết quả nghiên cứu chỉ ra kiến thức về điều trị dự phòng sau phơi nhiễm của sinh viên

trong nhóm nghiên cứu ở mức trung bình với $5,99 \pm 1,98$ điểm, Trong đó tỷ lệ sinh viên có kiến thức trung bình chiếm 58,2% và kiến thức kém chiếm 18,7%. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng phù hợp với nghiên cứu của Endalew, G.S. (2014) phần lớn (63%) sinh viên có kiến thức không đầy đủ về PEP của HIV, 91(49.2%) sinh viên điều dưỡng báo cáo rằng đã từng nghe về PEP [7].

4.8. Kiến thức chung về dự phòng phơi nhiễm. Nhìn chung kiến thức của sinh viên về dự phòng phơi nhiễm ở mức độ trung bình. Kết quả bảng 3.6 với điểm trung bình chung là $7,71 \pm 0,71$ điểm, trong đó tỷ lệ sinh viên có kiến thức ở mức trung bình chiếm 63,7%, chỉ có 36,3% là mức tốt. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương tự một số nghiên cứu cho thấy điểm kiến thức của sinh viên điều dưỡng về các biện pháp phòng ngừa tổn thương do vật sắc nhọn cũng ở mức trung bình [7],[8].

V. KẾT LUẬN

Kiến thức chung của sinh viên điều dưỡng năm cuối về phòng ngừa phơi nhiễm với máu, dịch cơ thể ở mức trung bình với điểm trung bình chung đạt $7,71 \pm 0,71$ (thang điểm 10). Trong có tỷ lệ sinh viên có kiến thức mức trung bình chiếm 63,7% và chỉ có 36,3% sinh viên có kiến thức tốt.

Các lĩnh vực sinh viên có kiến thức tốt là: Kiến thức về khái niệm, phương thức phơi nhiễm; chăm sóc sức khỏe nghề nghiệp cơ bản; các biện pháp phòng ngừa; báo cáo và lập biên bản với điểm số trung bình lần lượt là 8,38 điểm; 8,64 điểm; 8,36 điểm; 9,38 điểm và 9,14 theo thang điểm 10.

Các lĩnh vực sinh viên có kiến thức chưa tốt (ở mức trung bình) là: Kiến thức về sơ cứu tại chỗ; đánh giá nguồn gây phơi nhiễm với điểm số trung bình lần lượt là 7,84 điểm; 7,07 điểm;

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Y tế (2012).** Hướng dẫn tiêu an toàn trong các cơ sở khám, chữa bệnh. Ban hành kèm theo Quyết định số 3671/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt các Hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn.
- Bộ Y tế (2012).** Tài liệu đào tạo phòng và kiểm soát nhiễm khuẩn, Nhà xuất bản y học, Hà Nội.
- Lê Thị Anh Thư (2010).** Hiệu quả của chương trình phòng ngừa phơi nhiễm do nghề nghiệp tại Bệnh viện Chợ Rẫy, Tạp chí Y học Thành Phố Hồ Chí Minh, 14(2), tr. 429-435.
- Ah Al-Hazmi (2015).** Knowledge, attitudes, and practice of medical students regarding occupational risks of hepatitis B virus in college of medicine, aljof university, Annals of medical and health sciences research, 5(1), pp. 13-19.
- M.I. Alhawaish and et al. (2017).** Knowledge, attitudes and practices toward prevention of hepatitis B virus infection among medical students at Northern Border University, Arar, Kingdom of Saudi Arabia. Electronic physician, 9(9), pp. 5388-5394.
- A. P. Anjana, Gisha Joseph and Revathy Valsan (2018).** Assessment of Knowledge Regarding Post exposure Prophylaxis Following Needle Stick Injury among b. Sc. Nursing Students. Indian Journal of Public Health Research & Development, 9, p. 6.
- G.S. Endalew (2014).** Assessment of Level of Knowledge and Practice of Nursing and Midwifery Students on HIV Post Exposure Prophylaxis in Hawassa University, Ethiopia. Journal of HIV for Clinical and Scientific Research, 1(1), pp. 1-6.
- Dixit Sanjay and et al. (2010).** Impact of Educational Intervention Measures on Knowledge regarding HIV/ Occupational Exposure and Post Exposure Prophylaxis among Final Year Nursing Students of a Tertiary Care Hospital in Central India. Online Journal of Health & Allied Sciences, 8.

ẢNH HƯỞNG CỦA NHAİ KẸO CAO SU XYLITOL ĐẾN LƯU LƯỢNG VÀ pH NƯỚC BỌT

Lê Thị Thu Hằng*, Trần Phương Nga*

TÓM TẮT

Nghiên cứu can thiệp không đối chứng được thực hiện trên 43 sinh viên trường Đại học Y Dược Thái Nguyên được thực hiện để đánh giá ảnh hưởng của nhai kẹo cao su xylitol đến lưu lượng và pH nước bọt.

*Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên

Chịu trách nhiệm chính: Lê Thị Thu Hằng

Email: hang.thithule@gmail.com

Ngày nhận bài: 16/3/2021

Ngày phản biện khoa học: 13/4/2021

Ngày duyệt bài: 7/5/2021

Các mẫu nước bọt được lấy ở trạng thái nghỉ, sau khi nhai xylitol và đo lưu lượng theo quy trình chuẩn, pH được xác định bằng máy đo pH Hanna. Kết quả cho thấy, 86% mẫu nước bọt ở trạng thái nghỉ có lưu lượng ở mức bình thường, 100% mẫu nước bọt ở trạng thái kích thích có lưu lượng nước bọt bình thường. Hơn nữa, lưu lượng nước bọt ở trạng thái nghỉ ($0,47 \pm 0,24$ ml/phút) thấp hơn rõ so với lưu lượng nước bọt ($2,84 \pm 0,9$ ml/phút) sau nhai kẹo cao su xylitol ($p < 0,001$). PH nước bọt ở trạng thái nghỉ ($6,85 \pm 0,56$) thấp hơn rõ so với sau nhai kẹo xylitol ($7,09 \pm 0,34$) với $p = 0,011$. Kết luận: Nhai kẹo xylitol có tác dụng làm tăng lưu lượng và pH nước bọt.